TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66/2018/QĐST-HNGĐ	*Diễn Châu, ngày 25 tháng 05 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình thụ lý số 30/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 03 năm 2018 giữa:

- *Nguyên đơn:* anh Hà Văn T, sinh năm 1988.

Trú tại: xóm 5, xã DH, huyện D, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn:*Chị Ngô Thị H, sinh năm 1994.

ĐKHKTT: xóm 5, xã DH, huyện D, Nghệ An.

Trú tại: xóm 6A, xã DH, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điều 55, 59, 81, 82, 83, 110, 116,117 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hà Văn T và chị Ngô Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: anh Hà Văn T và chị Ngô Thị H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Con chung: giao cháu Hà Minh T, sinh ngày 19/03/2014 cho chị Ngô Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành. Anh Hà Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 5/2018 cho đến khi con chung trưởng thành.

Anh Hà Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Ngô Thị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: Hai bên đương sự thỏa thuận anh Hà Văn T chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và anh T phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Án phí của anh T được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004444 ngày 12/03/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận
- VKSND huyện D;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện D;
- Các đương sự;
-UBND xã DH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Huyền